

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-PT.

Ngày: 29-01-2021.

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các thẩm phán: Ông Võ Công Phương

Bà Võ Thị Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:

Bà Nguyễn Phạm Tố Phong - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 01/2020/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”.

Do bản án Hôn nhân & gia đình sơ thẩm số: 306/2020/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2020/QĐ-PT ngày 04 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Võ Ngọc H, sinh năm 1983, có mặt

- Bị đơn: Chị Từ Thị H, sinh năm 1985, có mặt

Cùng trú tại: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 7 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Võ Ngọc H trình bày:

Anh và chị Từ Thị H tìm hiểu trong thời gian 01 tháng thì tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 31 tháng 8 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh sống tại nhà cha mẹ anh 01 thời gian rồi cha mẹ xây nhà trên đất của cha mẹ để vợ chồng anh sống riêng. Thời gian sống chung, vợ chồng anh không có hạnh phúc do chị H không làm tròn trách nhiệm của gia đình, thường xuyên đi chơi bỏ bê con cái. Nhiều lúc anh phải về nấu cơm để lo cho con trong khi chị H đi đâu thì không nói. Anh và gia đình khuyên bảo thì chị H xúc phạm anh và cha mẹ anh. Anh đã nhiều lần nộp đơn ly hôn và nhờ địa phương hòa giải nhưng sau đó tình hình không được cải thiện. Từ năm 2018 đến nay anh không thể sống chung với chị H nên anh đi làm ở G. Viện lý do này chị H cho rằng anh có quan hệ với người phụ nữ khác. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là cháu Võ Thanh T, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2005 và Võ Thanh K, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2009. Nếu ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu T và giao cháu K cho chị H nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 30 tháng 9 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Từ Thị H trình bày:

Chị thống nhất về quá trình đi đến hôn nhân, tình trạng hôn nhân và con chung như anh Võ Ngọc H trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị là vì anh H có quan hệ với người phụ nữ khác. Mặc dù gia đình và chính quyền đã hòa giải để vợ chồng về sống chung nhưng anh H không bỏ người này mà đưa người phụ nữ này lên G sinh sống. Theo chị được biết, hiện nay người phụ nữ anh H đang quen có thai nên anh yêu cầu ly hôn để kết hôn. Nay anh H xin ly hôn, chị không đồng ý ly hôn.

Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tại bản tự khai ngày 30 tháng 9 năm 2020, chị có yêu cầu chia đôi tài sản nhưng tại phiên hòa giải chị xin rút lại yêu cầu này. Vợ chồng chị không có nợ chung.

Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 306/2020/HNGĐ-ST ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình ; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Cho anh Võ Ngọc H được ly hôn chị Từ Thị H.

2. Giao cháu Võ Thanh T, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2005 cho anh Võ Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao cháu Võ Thanh K, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2009 cho chị Từ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, tuyên quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/11/2020, bị đơn chị Từ Thị H kháng cáo không chấp nhận ly hôn với anh Võ Ngọc H. Nếu Tòa án xử ly hôn thì yêu cầu anh Huy cấp dưỡng nuôi con chung Võ Thanh K, sinh ngày 09/10/2009 mỗi tháng 2.000.000đ, nếu anh H không cấp dưỡng thì yêu cầu anh H nuôi cháu K.

Tại phiên tòa, chị Từ Thị H và anh Võ Ngọc H thống nhất thỏa thuận nội dung: Anh H, chị H thuận tình ly hôn, anh H nuôi dưỡng cháu Võ Thanh T, sinh ngày 18/6/2005; Chị H nuôi cháu Võ Thanh K, sinh ngày 09/10/2009, anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 1.000.000.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng khác cũng như các bên đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo hợp lệ, thủ tục kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, anh H, chị H thống nhất thỏa thuận nội dung: Anh H, chị H thuận tình ly hôn, anh H nuôi dưỡng cháu Võ Thanh T, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2005, chị H nuôi cháu Võ Thanh K, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2009, anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 1.000.000đ. Đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn chị Từ Thị H trong hạn luật định, hình thức và nội dung đơn đúng quy định, chị H đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đầy đủ.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn chị Từ Thị H không đồng ý ly hôn với anh Võ Ngọc H, trường hợp Tòa cho ly hôn, yêu cầu anh Huy cấp dưỡng nuôi con chung Võ Thanh K, sinh ngày 09/10/2009 mỗi tháng 2.000.000đ, nếu anh H không cấp dưỡng thì yêu cầu anh H nuôi cháu K. Tại phiên tòa, anh H và chị H thống nhất thỏa thuận nội dung: Anh H, chị H thuận tình ly hôn. Anh H nuôi dưỡng cháu Võ Thanh T, sinh ngày 18/6/2005, chị Hoài nuôi cháu Võ Thanh K, sinh ngày 09/10/2009. Anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 1.000.000đ đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử, xét thấy: Anh H, chị H thỏa thuận nội dung như trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Từ Thị H phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Phát biểu của đại diện VKSND tỉnh Bình Định tại phiên tòa về việc tuân thủ theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308; Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, các điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình ; Khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm. Sửa quyết định của bản án sơ thẩm số 306/2020/HNGĐ-ST ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Ngọc H và chị Từ Thị H thỏa thuận tình ly hôn.

2. Về con chung:

Giao cháu Võ Thanh T, sinh ngày 18/6/2005 cho anh Võ Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Giao cháu Võ Thanh K, sinh ngày 09/10/2009 cho chị Từ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Công nhận sự thỏa thuận của anh Anh Võ Ngọc H và chị Từ Thị H về nội dung anh H cấp dưỡng nuôi con chung Võ Thanh K mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) tính từ tháng 02/2021 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tự nuôi sống được bản thân được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí phúc thẩm: Chị Từ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000875 ngày 12/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bình Định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Cơ quan THADS huyện T;
- TAND huyện T;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nghĩa

